

Số: 01/2020/QĐST-DS

Ba Tơ, ngày 05 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Huy;

Thư ký phiên họp: Ông Trương Công Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên họp: Ông Đinh Văn Ngãi-Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Phạm Văn T, sinh ngày 20/9/1989; địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố K, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (Có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Chí K- Trợ giúp viên pháp lý Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ trụ sở làm việc: Số 108, đường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

- *Người bị yêu cầu tuyên bố mất tích:* Chị Phạm Thị K, sinh ngày 01/02/1991; địa chỉ: Tổ dân phố K, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Tổ dân phố K, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người phiên dịch:* Ông Phạm Văn C- Cán bộ Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (phiên dịch tiếng Hre) (Có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ghi ngày 04/02/2020 và trong quá trình giải quyết việc dân sự anh Phạm Văn T trình bày:*

Anh T và chị Phạm Thị K kết hôn vào ngày 27/11/2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn vợ chồng anh T sinh sống tại tổ dân phố K, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị K bỏ nhà, bỏ địa phương đi từ tháng 3 năm 2010 đến nay không về lại địa phương, anh T đã tìm kiếm chị K nhiều nơi và cũng đã có đơn yêu cầu Tòa án Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị K, Tòa án đã thụ lý việc dân sự ngày 07/12/2018 và đã ban hành Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST-DS ngày 17/01/2019, Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 01/2019/QĐ-TA ngày 11/02/2019, thông báo tìm kiếm chị K đã được đăng, phát trên Đài tiếng nói Việt Nam và Báo Công lý, nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của chị K.

Nay anh T yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Phạm Thị K mất tích để anh có cơ sở pháp lý cho việc khởi kiện xin ly hôn sau này đối với chị K. Ngoài ra, anh T không có yêu cầu gì khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; người yêu cầu đã chấp hành đúng quy định pháp luật, kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán tiến hành phiên họp.

- Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự, các chứng cứ, tài liệu do người yêu cầu nộp và Tòa án đi thẩm tra xác minh, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, nên đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 68 Bộ luật dân sự; các Điều 149, Điều 370, Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét chấp nhận yêu cầu tuyên bố chị Phạm Thị K mất tích của anh T. Anh T không yêu cầu áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích nên đề nghị không xem xét. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Phạm Văn T về việc yêu cầu tuyên bố chị Phạm Thị K mất tích là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi được quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Người yêu cầu giải quyết việc dân sự anh Phạm Văn T có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt; căn cứ theo khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn quyền số 01/2009 ngày 27/11/2009 của Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi thì xác định anh T và chị K có quan hệ vợ chồng; do đó, anh T có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố chị K mất tích. Qua xác minh, thu thập chứng cứ thì nơi cư trú cuối cùng của chị K là tổ dân phố K, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, chính quyền địa phương xác nhận hiện nay vẫn không có tin tức gì của chị K. Ngày 28/02/2020 Tòa án đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích, anh T đã thông qua Báo Công lý và Đài tiếng nói Việt Nam đăng tải và phát tin tìm kiếm chị K trong hạn 04 tháng. Tuy nhiên, kể từ đó đến nay đã quá thời hạn thông báo nhưng tin tức về chị K vẫn bất âm vô tín. Xét thấy, thời gian biệt tích trên 02 năm của chị K tại địa phương là thực tế, anh T và chị K có nơi cư trú cụ thể, cũng như nơi cư trú cuối cùng của người biệt tích đã được xác định; lý do việc dân sự mà anh T yêu cầu là phù hợp với quy định pháp luật và thực tế. Do đó, xét yêu cầu của anh T về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Phạm Thị K mất tích là có cơ sở nên được chấp nhận, là phù hợp với quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự; Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Quá trình tố tụng và tại phiên họp, anh T chỉ yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Phạm Thị K mất tích, ngoài ra, không có bất kỳ ý kiến gì về việc yêu cầu áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích, nên không xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T phải chịu 300.000đồng.

[5] Ý kiến của kiểm sát viên về tố tụng và nội dung việc dân sự là phù hợp nên được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 27, 35, 39, 149, 367, 370, 371, 372 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 68 Bộ luật dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố:

- Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn T: Tuyên bố chị Phạm Thị K, sinh ngày 01/02/1991; nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố K, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi mất tích.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Phạm Văn T phải nộp 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 011478 ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi cục THADS huyện Ba Tơ;
- Đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Niêm yết;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Văn Huy